

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huân;

Ông Trần Cao Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1989 tại huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị N; có vợ Quách Thị K và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 104/2011/HSST ngày 23/02/2011 Toà án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hiện đang chấp hành án, hình phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 29/2024/HSST ngày 23/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, phường D, quận L, thành phố Hà Nội là người đại diện theo uỷ quyền của bị hại (Văn bản uỷ quyền ngày 22 tháng 01 năm 2024); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Quách Thị K, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

Chị Phạm Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2023, Trần Văn L điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 90B3-119.xx đi trên đường trục xã T, huyện L, tỉnh Nam Định theo hướng từ phường H, thành phố Nam Định về Ủy ban nhân dân xã T. Khi đi đến địa phận thuộc thôn N, xã T do ngủ gật nên L loạng choạng đi sang phần đường bên trái rồi leo lên vỉa hè xô vào bà Phạm Thị K đang đứng cùng chiếc xe đạp trên vỉa hè khiến cả hai bên bị ngã, bà K bị thương phải đưa đi cấp cứu, xe Mô tô và xe đạp bị hư hỏng còn L không bị thương tích gì.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, phương tiện giao thông và thu thập các tài liệu, vật chứng liên quan. Kết quả điều tra xác định khi điều khiển xe Mô tô tham gia giao thông, L có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định; chiếc xe Mô tô Honda Wave biển số 90B3-119.xx do L điều khiển đứng tên đăng ký là chị Quách Thị K (vợ L); hậu quả tai nạn làm bà K bị chấn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 78%; xe Mô tô bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 1.020.000 đồng; xe đạp bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 200.000 đồng. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn được xác định do Trần Văn L điều khiển xe Mô tô khi trong cơ thể có chất ma túy và có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 76,30mg/100ml, vi phạm vào các khoản 7, 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn L khai nhận hành vi điều khiển xe Mô tô vi phạm pháp luật của mình dẫn đến hậu quả tai nạn như trên. Việc bồi thường dân sự, phía bị hại yêu cầu bồi thường toàn bộ chi phí cho việc điều trị thương tích là 190.065.000đ được bị cáo chấp nhận nhưng mới bồi thường 5.000.000đ.

Bản cáo trạng số 25/CT - VKS- ML ngày 10 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Văn L khai nhận hành vi điều khiển xe Mô tô tham gia giao thông trong khi có sử dụng rượu và ma túy dẫn đến việc không làm chủ được bản thân nên đã gây tai nạn cho người khác là vi phạm pháp luật; xác nhận các kết luận giám định liên quan đến vụ tai nạn là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan; bản thân rất hối hận về sự việc gây ra tai nạn nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa bồi thường được cho bị hại khắc phục hậu quả; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố đến hoàn cảnh của bản thân cũng như gia đình, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Đại diện bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh N có quan điểm giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích của bị hại là 190.065.000đ, trừ đi 5.000.000đ đã bồi thường còn lại 185.000.000đ được bị cáo chấp nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan chị Quách Thị K đề nghị được xin lại chiếc xe Mô tô Honda Wave biển số 90B3-119.xx để tự khắc phục sửa chữa. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; căn cứ áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt với 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HSST ngày 23/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường và phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; lời khai bị hại; các kết luận giám định liên quan khác và toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 18/12/2023, tại đường trục xã T đoạn thuộc thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định, Trần Văn L có giấy phép lái xe, điều khiển xe Mô tô Honda Wave biển số 90B3-119.xx đi hướng từ phường H, thành phố Nam Định về Ủy ban nhân dân xã T trong tình trạng cơ thể dương tính với ma túy và có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 76,3mg/100ml nên không làm chủ được bản thân, lái xe không đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình mà đi sang phần đường bên trái rồi leo lên vỉa hè xô vào bà Phạm Thị K, sinh năm 1962; trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định đang đứng cùng với chiếc xe đạp. Hậu quả tai nạn làm bà K bị chấn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 78%; xe Mô tô biển số 90B3-119.xx bị hư hỏng, thiệt hại 1.020.000đ; xe đạp bị hư hỏng, thiệt hại 200.000đ. Hành vi của L đã vi phạm các khoản 7, 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quy định về an

toàn giao thông đường bộ dẫn đến gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác. Mặt khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho những người tham gia giao thông nói riêng và bức xúc trong nhân dân nói chung. Điều khiển xe Mô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, bản thân bị cáo mặc dù đã được đào tạo cấp giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển nhưng không chấp hành quy định về giao thông để đảm bảo an toàn. Hành vi điều khiển xe Mô tô tham gia giao thông trong khi có sử dụng rượu và ma túy dẫn đến gây tai nạn cho người khác là vi phạm pháp luật Nhà nước. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật bảo hộ bị xâm phạm, hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với bị cáo cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài yếu tố là tình tiết định khung thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức hình phạt cụ thể, đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Trần Văn L hiện đang thi hành án, hình phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 29/2024/HSST ngày 23/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Do đó, hình phạt được áp dụng đối với bị cáo tại bản án này sẽ được Hội đồng xét xử tổng hợp với hình phạt tại bản án nêu trên để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường nốt chi phí cho việc chữa trị thương tích của bị hại là 185.000.000đ, được bị cáo chấp nhận. Xét đây là sự thỏa thuận dân sự hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền này.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp màu đỏ được thu giữ là tài sản hợp pháp nên sẽ được trả lại cho chủ sở hữu bà Phạm Thị K để tự khắc phục sửa chữa hư hỏng;

Đối với chiếc xe Mô tô Honda Wave biển số 90B3-119.xx do bị cáo Trần Văn L điều khiển được đứng tên đăng ký chủ sở hữu hợp pháp là chị Quách Thị K (vợ L). Chị K được xác định không có lỗi trong việc để L sử dụng xe gây tai nạn nên chiếc xe này sẽ được trả lại cho chị K tự khắc phục sửa chữa hư hỏng theo đề nghị của chị K.

Đối với những vật chứng thu giữ phục vụ công tác điều tra do không có giá trị sử dụng nên sẽ được xử lý bằng biện pháp tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo L 04 năm tù; tổng hợp hình phạt với 03 năm tù tại Bản án số 29/2024/HSST ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo Trần Văn L phải bồi thường cho bà Phạm Thị K, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định số tiền 185.000.000đ (Một trăm tám lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bà Phạm Thị K, sinh năm 1962; trú tại thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định chiếc xe đạp cũ màu đỏ; trả lại chị Quách Thị K 01 xe Mô tô Honda Wave biển số 90B3-119.xx, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe cùng 01 Bảo hiểm trách nhiệm dân sự; trả lại bị cáo Trần Văn L 01 Giấy phép lái xe Mô tô hạng A1; tiêu huỷ 02 chiếc dép, 01 mũ bảo hiểm, 02 mảnh vỡ nhựa cùng 01 thùng niêm phong số 324/KL-KTHS theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với khoản tiền phải thi hành án trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang